

KẾ HOẠCH

PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM 2026

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

Năm 2026 là năm diễn ra nhiều sự kiện trọng đại của đất nước, năm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; năm đầu tiên thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 18/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030; bám sát các chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, mục tiêu và phương châm hành động của Chính phủ, để hoàn thành nhiệm vụ chính trị được Đảng và Nhà nước và Chính phủ giao, Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch phát động Phong trào thi đua năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Năm 2026 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, nhằm thực hiện đồng bộ, quyết liệt, thực chất các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, các quan điểm, mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và giai đoạn 2021 – 2030; thiết thực lập thành tích chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước gắn với phong trào thi đua thực hiện Kết luận số 01- KL/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 31/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 và Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 26/12/2024 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới.

- Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; nâng cao chất lượng công tác khen thưởng, đảm bảo khen thưởng thực chất, động viên, tôn vinh kịp thời các gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt trong các phong trào thi đua yêu nước; đẩy mạnh thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số và phục vụ người dân, doanh nghiệp theo tinh thần thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 21/12/2023 của

Bộ Chính trị; trong đó chú trọng bám sát 32 chữ vàng đã được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tại Hội nghị tổng kết năm 2025 của Bộ Xây dựng ***"Thể chế hoàn thiện, quy hoạch đồng bộ, hạ tầng đột phá, chuyển đổi xanh - số, bộ máy tinh gọn, nội bộ đoàn kết, đô thị phát triển, nông thôn đổi mới"***.

2. Yêu cầu

- Các phong trào thi đua phải bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, nổi bật, bám sát nhiệm vụ chính trị của Bộ Xây dựng trong từng thời điểm, nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu được Đảng và Chính phủ giao; bảo đảm nguyên tắc thi đua có trọng tâm, trọng điểm, có tiêu chí đánh giá cụ thể, minh bạch, đảm bảo kết quả có thể xác định, đo lường chính xác, hiệu quả tạo tiền đề động viên, khích lệ.

- Việc tổ chức thực hiện công tác khen thưởng phải phù hợp với thực tiễn, bám sát chỉ đạo của Trung ương và yêu cầu nhiệm vụ của Bộ Xây dựng, của từng lĩnh vực, đơn vị; gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện.

- Các nhiệm vụ và giải pháp đề ra phải nhằm từng bước khắc phục những tồn tại, hạn chế, tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng trong đơn vị nói riêng và trong toàn ngành Xây dựng nói chung.

3. Thời gian thực hiện: từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026.

II. NỘI DUNG THI ĐUA

1. Thi đua trong công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác rà soát, hoàn thiện thể chế gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật của người dân, doanh nghiệp và cơ quan thực thi pháp luật; tiếp tục tập trung cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh, tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục cụ thể hóa những chủ trương, định hướng của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội; tập trung xây dựng các văn bản quy định chi tiết 03 Luật¹ đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV để đảm bảo có hiệu lực đồng thời với luật tập trung xây dựng các dự án luật, nghị quyết của Quốc hội đã có trong chương trình lập pháp của Quốc hội²; nghiên cứu đề xuất xây dựng cơ chế khuyến khích cho các dự án trọng điểm, giao thông xanh, công nghiệp đường sắt- Nghiên cứu, rà soát xây dựng dự án Luật.

- Tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, các quy định còn mâu thuẫn, chồng chéo để kịp thời tháo gỡ, khơi dậy tiềm năng, tạo động

¹ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam; Luật Xây dựng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

² Dự án Bộ luật Hàng hải và Đường thủy Việt Nam; dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhà ở; dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản; dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc.

lực mới cho sự phát triển. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ; Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật của người dân, doanh nghiệp và cơ quan thực thi pháp luật.

2. Thi đua trong công tác đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại

2.1. Để thực hiện thắng lợi một trong ba đột phá chiến lược mà Nghị quyết đại hội Đảng lần thứ XIII đã đề ra, tập trung ưu tiên công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, quan trọng quốc gia, hệ thống đường bộ cao tốc, các dự án có tính liên vùng và hạ tầng đô thị lớn; chuẩn bị đầu tư đường sắt tốc độ cao, hệ thống cao tốc kết nối với sân bay, cảng biển.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai thi công các dự án, bảo đảm hoàn thành các dự án theo đúng tiến độ yêu cầu, đặc biệt là các dự án trọng điểm quốc gia...

- Đẩy nhanh thủ tục chuẩn bị đầu tư các dự án hạ tầng giao thông chiến lược, quan trọng quốc gia, đặc biệt là các tuyến đường cao tốc giai đoạn 2026 - 2030, nâng cấp, mở rộng một số tuyến đường cao tốc phân kỳ theo quy mô quy hoạch. Phân đầu khởi công sớm tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; chuẩn bị đầu tư tuyến đường sắt Lạng Sơn - Hà Nội, Móng Cái - Hạ Long - Hải Phòng và đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, bổ sung các định mức xây dựng để phục vụ các dự án trọng điểm; suất vốn đầu tư và giá xây dựng tổng hợp để phục vụ công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án trọng điểm như hệ thống đường bộ cao tốc, dự án điện hạt nhân tại Ninh Thuận, đặc biệt là đối với các dự án đường sắt đô thị, đường sắt tốc độ cao.

- Có giải pháp đột phá, thiết thực, hiệu quả, nhất là cơ chế chính sách để thu hút đầu tư các dự án kết cấu hạ tầng theo phương thức đối tác công tư; đồng thời, báo cáo cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương, cơ chế, chính sách để xử lý dứt điểm tồn tại, vướng mắc một số dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Khẩn trương triển khai thu phí các đường cao tốc và bán quyền thu phí đường cao tốc theo quy định để có nguồn lực tiếp tục đầu tư hạ tầng chiến lược.

- Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương trong xây dựng các Kế hoạch thực hiện quy hoạch, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh. Tập trung triển khai các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành đảm bảo tiến độ, chất lượng.

2.2. Tập trung triển khai công tác phát triển nhà ở xã hội³; công tác quy hoạch và quản lý phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị; đẩy nhanh tốc độ, nâng cao chất lượng đô thị hóa và kinh tế đô thị.

³ Quyết định số 927/QĐ-TTg ngày 30/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 24/5/2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển nhà ở xã hội trong tình hình mới và Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023 - 2025.

Tập trung thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, trong đó chú trọng: Đề án "Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030"; chính sách hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công với cách mạng; thúc đẩy các dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư gắn với cải tạo, chỉnh trang đô thị tại các đô thị lớn trên cả nước.

- Đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, cân đối lại cung cầu, cơ cấu sản phẩm của thị trường bất động sản; Tăng cường công tác thông tin dự báo, kịp thời có giải pháp ứng phó khi thị trường có biến động bất thường, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh.

- Chỉ đạo, đôn đốc việc lập, điều chỉnh, phê duyệt, tổ chức thực hiện các quy hoạch đô thị và nông thôn theo cơ cấu và sắp xếp tổ chức chính quyền 2 cấp bảo đảm tiến độ, chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển và đầu tư xây dựng.

- Hoàn thiện, nâng cao nền tảng cơ sở dữ liệu về quy hoạch; về nhà ở và thị trường bất động sản...

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn

- Chỉ đạo, đôn đốc việc lập, phê duyệt, tổ chức thực hiện Quy chế quản lý kiến trúc và Danh mục công trình Kiến trúc có giá trị tại các địa phương. Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực kiến trúc, xây dựng cơ sở dữ liệu kiến trúc quốc gia; số hóa các công trình kiến trúc có giá trị.

- Tập trung triển khai Kế hoạch⁴, Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050⁵; Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030 bảo đảm thống nhất với các quy hoạch, chương trình, kế hoạch có liên quan và tổ chức triển khai hiệu quả khi Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030 được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Gắn công tác phân loại đô thị với công tác sắp xếp đơn vị hành chính theo chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ.

- Hoàn thiện điều chỉnh Định hướng phát triển chiếu sáng đô thị Việt Nam đến năm 2035 theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Đề án thành lập Cổng thông tin giám sát trực tuyến về chỉ số cấp nước và chất lượng nước sạch của hệ thống cấp nước.

3. Thi đua nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư xây dựng, chất lượng công trình

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, định mức liên quan đến công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông để đề xuất sửa đổi, bổ sung các vấn đề cần thiết, phù hợp thực tiễn; tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông nhằm quản lý chặt chẽ, nâng cao chất lượng công trình, đảm bảo tuổi thọ, bền vững công trình, phát huy hiệu quả nguồn vốn. Chú

⁴ Quyết định số 143/QĐ-BXD ngày 08/3/2023 của Bộ Xây dựng về thực hiện Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ và Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

⁵ Kế hoạch thực hiện quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 05/01/2025.

trọng xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; xây dựng kế hoạch để kịp thời khắc phục hậu quả bão lũ, bảo đảm an toàn giao thông trên các tuyến quốc lộ, cao tốc.

- Nâng cao chất lượng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, dự toán xây dựng theo phân cấp. Tăng cường kiểm tra, giám sát sự tuân thủ, chấp hành quy định pháp luật của các địa phương, chủ thể tham gia hoạt động xây dựng.

- Tăng cường kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đảm bảo quản lý chất lượng công trình và tuân thủ quy định về giải quyết thủ tục hành chính. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý nhà nước.

- Tiếp tục rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, đề án, hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật, quy trình quản lý khai thác, bảo trì làm cơ sở tổ chức quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa kết cấu hạ tầng giao thông. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý, bảo trì để bảo đảm chất lượng công trình.

4. Thi đua trong công tác quản lý vận tải, đảm bảo trật tự, an toàn giao thông

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện các quy định tại Luật Đường bộ, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực vận tải và an toàn giao thông, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; thúc đẩy phát triển vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics; tăng cường kết nối các phương thức vận tải 5 lĩnh vực, giảm thị phần vận tải đường bộ, tăng thị phần đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không, giảm chi phí logistics; tăng cường công tác phối hợp giám sát, xử lý các vi phạm về bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, tình trạng xe dù, bến cóc, xe khách trá hình...

- Thúc đẩy mở rộng mạng lưới các tuyến vận tải biển chuyên tuyến, triển khai hiệu quả các Hiệp định vận tải hàng hóa và hành khách qua biên giới; kiểm soát phương tiện từ khâu xếp hàng, đón khách nhằm ngăn chặn các vi phạm từ gốc; giám sát, xử phạt nghiêm các vi phạm về bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, tình trạng xe dù, bến cóc, xe khách trá hình...

- Quản lý, khai thác hiệu quả các tuyến vận tải thủy, tuyến bờ ra đảo, triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn phương tiện mang cấp VR-SB hoạt động trên biển, nhất là hoạt động vận tải hành khách tuyến từ bờ ra đảo.

- Tiếp tục mở rộng và phát triển hoạt động khai thác vận tải hàng không quốc tế và nội địa; nâng cao và phát triển năng lực vận tải của các hãng hàng không Việt Nam, năng lực điều hành, điều phối khai thác tại các cảng hàng không, đặc biệt là ở các cảng hàng không quốc tế lớn; triển khai các giải pháp giảm thiểu tình trạng chậm, hủy chuyến.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải đường sắt; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện biểu đồ chạy tàu, giá dịch vụ điều hành giao thông vận tải sắt.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông các lĩnh vực, phòng chống đuối nước khi tham gia giao thông đường thủy cho học sinh và người dân tại một số địa phương; phân đầu kiểm chế và kéo giảm tai nạn giao thông cả về số vụ, số người chết và số người bị thương; xây dựng và triển khai các phương án xử lý các vị trí xung yếu gây ách tắc giao thông, xây dựng phương án PCTT&TKCN và phương án bảo đảm giao thông một số tuyến trọng yếu để bảo đảm an toàn giao thông khi có sự cố do thiên tai gây ra.

- Nghiên cứu xây dựng hoàn thiện Đề án Chiến lược phát triển dịch vụ vận tải đến năm 2035, định hướng đến năm 2050.

5. Thi đua trong công tác quản lý tài chính, tài sản công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đẩy mạnh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công

- Tăng cường các biện pháp siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý tài chính, tài sản công trên tất cả các lĩnh vực: xây dựng, hoàn thiện thể chế; quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập; quản lý, sử dụng tài sản công; công tác lập báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước và báo cáo tài chính nhà nước hằng năm; công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và công tác thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán nhà nước.

- Đẩy mạnh phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông thuộc phạm vi quản lý của Bộ. Tăng cường khai thác có hiệu quả tài sản kết cấu hạ tầng giao thông cũng như tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập, đặc biệt là các tài sản sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Tập trung xây dựng và tổ chức thực hiện công tác sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo quy định.

- Yêu cầu các chủ đầu tư xây dựng Kế hoạch giải ngân chi tiết cho từng dự án ngay từ đầu năm; ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, cấp bách, các dự án hoàn thành năm 2026. Kịp thời điều chỉnh từ các dự án giải ngân chậm, các dự án không có nhu cầu giải ngân sang các dự án giải ngân nhanh, có nhu cầu. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý các tồn tại về chất lượng công trình. Chấn chỉnh, nâng cao năng lực của các chủ đầu tư, các tổ chức tư vấn thiết kế, giám sát; kiên quyết xử lý các nhà thầu có năng lực yếu kém ra khỏi các dự án của ngành và xử lý trách nhiệm người đứng đầu những tập thể, cá nhân để xảy ra tình trạng chậm tiến độ.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân theo kế hoạch đề ra, nhất là đối với các công trình, dự án quan trọng, cấp bách, hoàn thành trong năm 2026; quản lý chặt chẽ các khâu của đầu tư công; tăng cường quyết toán vốn đầu tư đối với các công trình, dự án hoàn thành; đẩy nhanh việc quyết toán vốn đầu tư dự án Nhà Quốc hội Lào. Tập trung xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 đảm bảo chất lượng và phát huy tối đa hiệu quả đầu tư.

6. Thi đua trong công tác sắp xếp tổ chức bộ máy; nâng cao hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nhà nước; cải cách hành chính

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng sau sáp nhập theo hướng “Tinh – Gọn – Mạnh – Hiệu năng – Hiệu lực – Hiệu quả” theo chủ trương, định hướng của Trung ương, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm hoạt động liên tục, thông suốt. Đổi mới, sắp xếp, nâng cao mức độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Triển khai các quy định, cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao đạo đức, văn hóa công vụ, tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi công vụ.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát tài chính, đầu tư, đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp theo quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ. Thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu tại các doanh nghiệp thuộc Bộ trong việc giao kế hoạch đầu tư, sản xuất kinh doanh năm 2026; giám sát tài chính, xếp loại doanh nghiệp của các doanh nghiệp thuộc Bộ năm 2026...

- Xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ và các ngành mới.

- Triển khai quyết liệt, mạnh mẽ các giải pháp cải cách hành chính, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính: trọng tâm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành, cung cấp dịch vụ; xây dựng, triển khai thực hiện Đề án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và điều hành, đảm bảo công khai, minh bạch, an toàn, an ninh mạng, phục vụ tốt nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

7. Thi đua trong công tác khoa học công nghệ, môi trường và vật liệu xây dựng

- Đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, các công nghệ mới, vật liệu mới; tiếp tục triển khai Đề án xây dựng và quản lý khai thác, bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tiếp tục nghiên cứu đề xuất các giải pháp, các dự án hỗ trợ kỹ thuật về ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; nghiên cứu, lắp đặt thiết bị tận dụng nhiệt thừa khí thải lò nung trong các nhà máy xi măng để phát điện; xử lý rác thải để làm nhiên liệu thay thế; sử dụng nguyên liệu thay thế; hoàn thiện hệ thống pháp luật về kiểm kê khí nhà kính, kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các hoạt động hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh...

- Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ, vật liệu mới trong lĩnh vực bảo trì để đảm bảo tiết kiệm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, bảo trì.

- Nghiên cứu, hoàn thiện thể chế chính sách, tiêu chuẩn kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật liên quan đến các hoạt động về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa; đầu tư xây dựng và vận hành khai thác, bảo trì hệ thống quản lý giao thông thông minh (ITS).

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050....

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch hành động của Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (cập nhật)⁶ nhằm giảm thiểu mức độ dễ bị tổn 1 Quyết định số 1422/QĐ-TTg ngày 19/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ. thương và rủi ro, tổn thất và thiệt hại trước những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu.

- Tăng cường công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực đường sắt; đẩy mạnh công tác xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực đường sắt (đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị, đường sắt quốc gia điện khí hóa có vận tốc < 200 km/h).

8. Thi đua tăng cường hợp tác, hội nhập kinh tế quốc tế

- Tiếp tục tăng cường kết nối giao thông vận tải trên cơ sở phối hợp thực hiện các đề án, chương trình, dự án hợp tác với các nước láng giềng như Lào, Campuchia, Trung Quốc. Đẩy mạnh, mở rộng quan hệ hợp tác song phương với các đối tác quan trọng như Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Úc, các nước EU... trong lĩnh vực quản lý, đầu tư, chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ hoạt động của doanh nghiệp trong lĩnh vực giao thông vận tải; tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác nước ngoài.

- Tăng cường tham gia tích cực, có hiệu quả vào các cơ chế hợp tác đa phương nhằm nâng cao vai trò và uy tín của giao thông vận tải Việt Nam, nhất là trong các khuôn khổ hợp tác quan trọng như UNESCAP, ASEAN, ASEAN+, APEC, ASEM và các cơ chế hợp tác chuyên ngành GTVT như ICAO, IMO, OSJD,...; tăng cường hợp tác với các tổ chức tài chính quốc tế như WB, ADB, JICA, EDCF. Triển khai kế hoạch thực hiện Hiệp định CPTPP, EVFTA trong lĩnh vực xây dựng.

- Ký kết một số Thỏa thuận quốc tế và đơn đốc hai bên tham gia thực hiện tốt các nội dung cam kết trong lĩnh vực xây dựng tại: Biên bản Kỳ họp lần thứ 42 UBLCP Việt Nam - Cuba; Biên bản Kỳ họp lần thứ 13 UBLCP Việt Nam – An-

⁶ Quyết định số 1422/QĐ-TTg ngày 19/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

giê-ri; Bản Ghi nhớ hợp tác giữa Bộ Xây dựng Việt Nam với 04 Bộ ngành và Cơ quan/tổ chức quốc tế: Bộ Đất đai, Hạ tầng và Giao thông và Du lịch Nhật Bản (MLIT); Bộ Xây dựng, Nhà ở và Dịch vụ công cộng Liên bang Nga; Chương trình định cư con người của Liên Hợp Quốc (UN-Habitat); Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB).

- Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án ODA; đẩy mạnh công tác hỗ trợ các đô thị trong việc hợp tác với các đối tác nước ngoài về lĩnh vực phát triển đô thị.

9. Thi đua trong công tác xây dựng Chính phủ điện tử, chuyển đổi số

- Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, Chính phủ số, kinh tế số; Đẩy mạnh chuyển đổi số một cách sâu rộng, toàn diện, đột phá, phấn đấu hoàn thành cơ bản các bộ cơ sở dữ liệu nền tảng dùng chung của Bộ, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm an ninh, an toàn mạng.

- Tiếp tục quyết liệt triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 462/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 57 NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

10. Thi đua trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra và công tác kiểm tra chuyên ngành:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; quán triệt đầy đủ, kịp thời các Kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và Ủy ban Kiểm tra Trung ương; kiên quyết xử lý nghiêm minh, triệt để khi phát hiện các hành vi vi phạm (nếu có).

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc với tinh thần trách nhiệm cao, không để tồn đọng đơn thư, vụ việc kéo dài.

- Theo dõi, đôn đốc kịp thời các Kết luận thanh tra; Tập trung thực hiện hoàn thành kiến nghị tại các kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ liên quan đến trách nhiệm của Bộ Xây dựng có nội dung phức tạp, trong đó có những nội dung đã chuyển cơ quan điều tra hoặc thuộc nhóm nội dung được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, chỉ đạo. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện dứt điểm các kết luận thanh tra liên quan đến các lĩnh vực, vấn đề nóng, dư luận xã hội quan tâm hiện nay như: nhà ở xã hội, quy hoạch, bất động sản và các lĩnh vực khác có liên quan.

- Tổ chức thực hiện nghiêm công tác kiểm tra chuyên ngành theo Nghị định số 217/2025/NĐ-CP của Chính phủ, bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, không hình

thức, không chồng chéo; tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, tiềm ẩn nguy cơ cao phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, những vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc tại các đơn vị có phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo, nội bộ mất đoàn kết.

11. Thi đua trong thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác

- Tăng cường, nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng trên tất cả các mặt công tác, nhất là công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phát động và hưởng ứng thực hiện có hiệu quả đợt thi đua cao điểm “500 ngày đêm thi đua hoàn thành 3.000 km đường bộ cao tốc” và “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025”; sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị trọng đại của Đảng, của đất nước.

- Tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền và triển khai thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 26/12/2024 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới; đẩy mạnh tuyên truyền các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc, các điển hình tiên tiến trong “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, trong phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong lao động, sản xuất, học tập, công tác.

- Quan tâm, chăm lo đời sống, bảo đảm việc làm cho người lao động; đẩy mạnh các hoạt động xã hội - từ thiện, nhất là công tác tri ân, đền ơn - đáp nghĩa.

Ngoài các nhiệm vụ trọng tâm nói trên, cấp ủy đảng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phải tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành; phối hợp chặt chẽ với các Ban, Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức xã hội, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan, tổ chức thực hiện một cách đồng bộ các nhiệm vụ công tác khác trên cơ sở bám sát các Nghị quyết, chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước; các Nghị quyết, chỉ đạo của Đảng ủy Bộ Xây dựng, lãnh đạo Bộ Xây dựng; chương trình công tác của Chính phủ, chương trình công tác của Bộ Xây dựng cũng như kế hoạch năm 2026, giai đoạn 2026 – 2030 đã được Bộ Xây dựng thông qua trong từng lĩnh vực.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Phát động và tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh theo chức năng, nhiệm vụ được giao của Bộ Xây dựng.

1.1. Phát động và triển khai phong trào thi đua thực hiện có hiệu quả Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch của Trung ương và của Bộ; thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng và các chủ trương lớn khác trong năm 2026.

1.2. Tăng cường giải pháp, biện pháp thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua do Trung ương, Bộ Xây dựng phát động, đảm bảo thiết thực, bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị, mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Bộ ngành, lĩnh vực, đơn vị. Trọng tâm là thi đua xây dựng hệ thống chính trị

gắn với tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tiếp tục triển khai các phong trào thi đua do Trung ương phát động gắn với đặc thù của ngành, cơ quan, đơn vị như: phong trào “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”; phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”; phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời” giai đoạn 2023 - 2030; phong trào thi đua "Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số". Đồng thời, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua do Bộ Xây dựng phát động như:

- Kế hoạch hưởng ứng Đợt thi đua Lập thành tích chào mừng thành công Đại hội lần thứ XIV của Đảng; tăng tốc, bứt phá hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng...

2. Tăng cường công tác lãnh đạo và nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về thi đua, khen thưởng

2.1. Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 41-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 26/12/2024 “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới”, nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong chỉ đạo tổ chức các phong trào thi đua, đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp tham mưu cấp ủy, chính quyền quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng, các Chỉ thị, Nghị quyết và các quy định của Đảng, Chính phủ và Bộ về thi đua, khen thưởng; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ và rõ rệt hơn nữa trong tư tưởng, nhận thức của các cấp, các ngành, lĩnh vực, cán bộ, công nhân viên, người lao động về vai trò của công tác thi đua, khen thưởng.

2.2. Tập trung nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng; triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch của Trung ương và Bộ Xây dựng nhằm khắc phục tồn tại, hạn chế, đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng. Tiếp tục thực hiện với tinh thần chủ động, sáng tạo. Gắn việc triển khai thực hiện nhiệm vụ thi đua, khen thưởng với kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, trách nhiệm người đứng đầu, kết quả cải cách hành chính và chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị theo các bộ chỉ số đánh giá do Chính phủ và Bộ Xây dựng ban hành.

2.3. Tổ chức thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các văn hướng dẫn thi hành, đặc biệt là Thông tư số 55/2025/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Xây dựng nhằm đảm bảo công tác Thi đua, khen thưởng kịp thời, đúng quy định.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản nhằm hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng của Bộ đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, tình hình thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức các phong trào, chuyên đề thi đua; việc khen thưởng theo thẩm quyền và thực hiện các chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng...

- Giải quyết kịp thời đơn thư, kiến nghị trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng ở các cấp (nếu có).

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; tiếp tục rà soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân.

3. Nâng cao chất lượng công tác khen thưởng

3.1. Tập trung nâng cao chất lượng công tác khen thưởng, đảm bảo kịp thời, chính xác, công khai, công bằng, có tác dụng động viên, giáo dục và nêu gương. Thực hiện tốt công tác thẩm định hồ sơ, xét khen thưởng và đề nghị Bộ Xây dựng, Trung ương khen thưởng, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện và thủ tục hồ sơ; kết hợp xem xét ý kiến đánh giá của các cơ quan liên quan và dư luận xã hội.

3.2. Chú trọng khen thưởng thành tích đột xuất, khen thưởng chuyên đề trong các lĩnh vực; việc khen thưởng phải bám sát kết quả thi đua thực hiện các khâu đột phá, các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của từng chuyên đề, lĩnh vực, gắn với việc giải quyết các vấn đề lớn, bức xúc, cấp thiết của đời sống xã hội, những việc làm tốt, sáng kiến mang lại hiệu quả cao phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3.3. Tăng cường khen thưởng theo thẩm quyền, cấp nào phát động thi đua thì cấp đó khen thưởng. Bộ Xây dựng chỉ xem xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng đối với các trường hợp có thành tích xuất sắc tiêu biểu và phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ, ngành, lĩnh vực và toàn quốc.

Nâng cao tỷ lệ khen thưởng cho tập thể nhỏ, khen thưởng người lao động trực tiếp như công nhân, nông dân, công chức, viên chức... Ưu tiên khen thưởng các tập thể, cá nhân dám nghĩ, dám làm, trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy, cải cách hành chính, xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp, chuyển đổi số, phục vụ người dân và doanh nghiệp, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trong công tác.

3.4. Đẩy mạnh tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt; Đổi mới nội dung, đa dạng hóa phương thức tuyên truyền các phong trào thi đua, các mô hình hay, cách làm hiệu quả và các gương điển hình tiên tiến. Tích cực tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng; bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, kịp thời đưa tin, bài về nhân tố mới, mô hình mới, cách làm sáng tạo, hiệu quả, các gương điển hình, người tốt, việc tốt trên các trang thông tin điện tử của Bộ, cơ quan, đơn vị, trên các nền tảng mạng xã hội để tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực trong cộng đồng.

IV. HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

a) Hình thức khen thưởng

- Huân chương Lao động.

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- Bằng khen của Bộ trưởng.
- Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

b) Tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục khen thưởng: Căn cứ thành tích trong việc tổ chức, thực hiện Phong trào thi đua, việc xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

c) Người đứng đầu đơn vị trình khen thưởng chịu trách nhiệm đánh giá thành tích, xác nhận thành tích, thủ tục và nội dung, thành phần hồ sơ đảm bảo tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ kết quả, hiệu quả công việc, phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu để biểu dương, đề xuất khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong Phong trào thi đua. Chú trọng khen thưởng người trực tiếp tham gia trong lao động và công tác có thành tích, đề tài khoa học, sáng kiến trong sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách,...

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên trong Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ chủ động, tích cực tham gia giám sát việc thực hiện Phong trào thi đua này theo phân công nhiệm vụ.

2. Vụ Tổ chức cán bộ - Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ chủ trì:

- Tham mưu triển khai Kế hoạch phát động Phong trào thi đua năm 2026;
- Tham mưu phân công trách nhiệm các thành viên trong Hội đồng Thi đua
- Khen thưởng Bộ trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát thực hiện các Phong trào thi đua.
- Tham mưu trong công tác tổng kết phong trào thi đua và khen thưởng.

3. Đề nghị Công đoàn Xây dựng Việt Nam chủ trì, chỉ đạo công đoàn các cấp tổ chức tuyên truyền tới người lao động tham gia tích cực các phong trào thi đua.

4. Văn phòng Bộ phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin, Báo Xây dựng, Tạp chí Xây dựng và các cơ quan truyền thông khác tổ chức tuyên truyền, mở chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng tuyên truyền về Kế hoạch phát động các phong trào thi đua và các gương điển hình tiên tiến.

5. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng căn cứ Kế hoạch này tổ chức thực hiện:

- Xây dựng Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;
- Lấy kết quả thực hiện Kế hoạch phát động Phong trào thi đua này là một trong những tiêu chí đánh giá, bình xét thi đua tại đơn vị.

- Phân công rõ trách nhiệm của từng thành viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của đơn vị trong quá trình chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch Phong trào thi đua.

- Báo cáo tình hình tổ chức thực hiện Kế hoạch phát động Phong trào thi đua về Bộ Xây dựng trước ngày 31/12/2026 (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để tổng hợp.

Bộ Xây dựng kêu gọi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, đoàn kết, phát huy nội lực, vượt qua khó khăn, thách thức, thích ứng linh hoạt, hiệu quả thực hiện thành công toàn diện các nhiệm vụ theo Kế hoạch được giao năm 2026, phấn đấu đạt cao nhất các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 – 2030./.